**ĐỀ THI LÝ THUYẾT NHI LẦN I**

**NGÀY: 19/3/2016**

**SỐ CÂU: 70 THỜI GIAN: 50 PHÚT**

1. Nôn sáng sớm nghĩ nhiều đến:
   1. Bệnh lí dạ dày tá tràng
   2. Chuyển hoá
   3. Tăng áp lực nội sọ
   4. Mất ngủ
   5. Dị ứng thức ăn
2. Trẻ sơ sinh nhiễm trùng CAO (Chronic Airway Obstruction ?) khi nào:
   1. Ói vỡ 24h
   2. Mẹ sốt lúc sinh
   3. Thoát vị tuỷ màng tuỷ vỡ
   4. Thở máy
   5. Đc n.ăn tĩnh mạch trung ương
3. Nguyên nhân trẻ chán ăn trong thời gian trẻ được cho ăn dặm, chọn câu SAI:
   1. Cần tìm nguyên nhân cụ thể
   2. Do chế biến thức ăn
   3. Đa số là do bệnh lí
   4. Chưa biết đa dạng hoá thức ăn ở địa phương
   5. Do cách cho ăn ngay từ đầu
4. Tổn thương thận trong Henoch-Schonlein:
   1. Nếu có thiếu máu, tiểu đạm nặng kéo dài thì nguy cơ suy thận 50%
   2. Tổn thương thận nặng khi tổn thương cơ quan khác nặng
   3. Tổn thương thận càng nặng, khả năng dẫn đến suy thận càng cao
   4. Lâm sàng nếu có tiểu máu vi thể đơn độc thì nguy cơ suy thận 15%
   5. Không liên quan đến tiên lượng bệnh
5. Hoạt động thể lực tích cực, lành mạnh yêu cầu ít nhất ? phút/ngày
6. Dinh dưỡng tốt cho trẻ nhằm mục đích gì, chọn câu SAI:
   1. Phát triển tiềm năng thể chất
   2. Phòng tránh bệnh cấp hoặc mãn
   3. 50% nhu cầu hằng ngày dành cho tăng trưởng
   4. Tạo nên một nguồn năng lượng dự trữ đối đầu các kích xúc
   5. Phát triển tiềm năng trí tuệ
7. Tiên lượng trẻ mắc bệnh HCTH nguyên phát dựa vào:
   1. Số lần tái phát
   2. Sự kháng thuốc corticoids
   3. Tuổi khởi phát
   4. Mức độ phù lúc nhập viện
   5. Tất cả ý trên đều đúng
8. Triệu chứng lâm sàng của viêm thanh quản cấp mức độ trung bình, chon câu SAI:
   1. Thường xảy ra ở trẻ từ 6 tháng tuổi đến 3 tuổi
   2. Có thể có sốt nhẹ hoặc không có sốt
   3. XQ thấy có hình ảnh tháp chuông nhà thờ
   4. Nghe được thở rít thanh quản khi gắng sức, mất khi nằm yên
   5. Ho ong ỏng kèm khàn giọng
9. Biến chứng của HCTH, chọn câu SAI:
   1. Viêm phúc mạc
   2. Tăng đông tắc mạch
   3. Loãng xương
   4. Suy tim trái, phù phổi
   5. Sốc giảm thể tích
10. Bệnh nhi nữ 12 tháng tuổi, được chẩn đoán viêm phổi, điều trị kháng sinh đường chích không giảm bệnh. Chỉ định NTA thu được mẫu bệnh phẩm nào có giá trị: có *hoặc* không có tế bào trụ +>*hoặc*< 25 bạch cầu đa nhân +>*hoặc*< 10 tế bào biểu mô + có *hoặc* không có vi trùng khi soi tươi? Có TB trụ, < 10 TBBM, >25 BCĐN
11. Đặc điểm bệnh Kawasaki, chọn câu SAI:
    1. Thường gặp hơn ở nam, gốc Châu Á
    2. Là bệnh tim thường gặp nhất ở các nước đang phát triển
    3. Có thể có viêm mạch máu không đặc hiệu ở các mạch máu có kích thước trung bình hoặc lớn
    4. Giai đoạn bệnh diễn tiến cấp có thể có viêm cơ tim, Giai đoạn bán cấp có thể có nhồi máu cơ tim
    5. Có nguy cơ tổn thương động mạch vành, động mạch thận, động mạch mạc treo tràng trên
12. Bổ thể C3, C4 trong máu bình thường khi:
    1. Viêm cầu thận cấp tăng sinh màng nguyên phát
    2. Bệnh Berger
    3. HCTH tái phát sau lupus
    4. Viêm cầu thận cấp hậu nhiễm liên cầu trùng
    5. Tất cả đều sai
13. Dấu hiệu cần tìm khi bệnh nhi nôn cấp:
    1. Thở nhanh
    2. Dấu mất nước
    3. Xanh tím
    4. Tăng áp lực nội sọ
    5. Suy dinh dưỡng
14. Tổn thương gợi ý bệnh thấp tim tái phát: Hẹp / hở van - 2 lá / van 3 lá / van động mạch chủ?
15. Thời điểm tầm soát tự kỉ:
    1. 12 tháng
    2. 18 tháng
    3. 24 tháng
    4. 30 tháng
    5. Tất cả ý trên đều sai
16. Bệnh nhi 8 tuổi bị viêm phổi thì tác nhân nào thường gặp nhất:
    1. Streptococcus pneumoniae
    2. Haemophilus influenzae
    3. Mycoplasma
    4. A, B đúng
    5. A, C đúng
17. Hội chứng Rubella bẩm sinh có bệnh lí nào:
    1. Não úng thuỷ
    2. Còn ống động mạch
    3. Viêm cơ tim
    4. Teo ruột non
    5. Hẹp van 2 lá
18. Công thức nào sau đây giải thích khi đường kính phế quản càng nhỏ thì công hô hấp càng tăng (R: Sức cản đường thở, r: bán kính phế quản): R = 1/r4
19. Vì sao điều trị phòng thấp tối thiểu trong 5 năm:
    1. Nồng độ kháng thể kháng IgG, IgM vẫn còn trong máu trong 5 năm sau khi nhiễm
    2. Khi bị tái nhiễm trong 5 năm thì nồng độ kháng thể kháng IgG, IgM tăng đến ngưỡng gây bệnh
    3. Khi bị tái nhiễm thì tế bào Lympho T độc có sẵn do nhiễm lần đầu tăng độc tính gây bệnh
    4. A, B đúng
    5. Tất cả đều đúng
20. Đặc điểm của viêm thanh thiệt cấp, chon câu SAI:
    1. Diễn tiến nhanh trong vòng vài ngày
    2. Thường sốt cao
    3. Tác nhân thường là Haemophilus influenzae
    4. Giọng ngậm hạt thị
    5. Nghe thở rít thanh quản
21. Bệnh nhi viêm tiểu phế quản khi có biểu hiện gì thì có chỉ định đặt sonde dạ dày, chọn câu SAI
    1. Thở > 70 lần/phút
    2. SpO2 < 94% khi bú hoặc ăn uống dù có thở O2
    3. Co lõm ngực nặng
    4. Nôn ói liên tục
    5. Phập phồng cánh mũi
22. Triệu chứng gợi ý lồng ruột cấp:
    1. Nhiễm trùng hô hấp trên
    2. Trẻ trong độ tuổi từ 2 đến 5 tuổi
    3. Dấu Cullen
    4. Bụng lõm lòng thuyền
    5. Khóc kèm tiêu ra máu
23. Bệnh nhi 10 tuổi, được chẩn đoán thấp tim, viêm tim nhẹ. Điều trị kháng sinh dự phòng thấp tái phát trong bao nhiêu năm? 5 năm sau đợt thấp cuối cùng và phải đến >= 18 tuổi.
24. Bệnh nhi nhiễm trùng tiểu thường do bất thường đường tiết niệu nào sau đây:
    1. Thận đa nang
    2. Thận ứ nước
    3. Trào ngược bàng quang niệu quản
    4. Niệu quản lạc chỗ
    5. Tất cả đều đúng
25. Bệnh nhi sốt cao kèm đau tai dữ dội gợi ý viêm tai giữa cấp do tác nhân nào:
    1. Streptococcus pneumoniae
    2. Haemophilus influenzae
    3. Moraxella catarrhalis
    4. Turicella otitidis
    5. Alloicoccus otitidis
26. Xử trí trẻ bị nôn ói khi uống ORS:
    1. Ngưng uống ORS
    2. Ngưng uống ORS trong 15 phút sau đó uống lại với tốc độ nhanh hơn
    3. Pha thêm đường
    4. Đặt sonde tiểu, bơm ORS với tốc độ chậm
    5. Tất cả đều sai
27. Trong tổn thương thận của bệnh Henoch Schonlein, biểu hiện thường gặp nhất là:
    1. Tiểu đạm đơn độc kéo dài
    2. HCTH
    3. Tiểu máu đại thể
    4. Tiểu máu vi thể
    5. Hội chứng viêm cầu thận
28. Chẩn đoán Kawasaki thể không điển hình: bao nhiêu tiêu chuẩn chính + bao nhiêu tiêu chuẩn phụ, có sốt / dãn mạch vành không. Sốt >=5 ngày, <= 3/5 triệu chứng chính + dãn mạch vành
29. Trẻ 12 tháng tuổi não được ? % thể tích so với thể tích của não lúc trưởng thành.
30. Lâm sàng thiếu máu thiếu sắt, chọn câu SAI:
    1. Gan lách to ở trẻ lớn
    2. Móng dẹt, lõm, mất bóng
    3. Tóc khô, dễ gãy rụng
    4. Da xanh xao, niêm nhạt
    5. Diễn tiến từ từ tuỳ mức độ thiếu máu
31. Lí do trẻ sơ sinh / nhũ nhi dễ bị xẹp phổi khi có bệnh lí hô hấp:
    1. Lượng phế nang ít
    2. Cơ hô hấp hoạt động chưa tốt
    3. Thông khí bàng hệ kém
    4. Kích thước phế nang nhỏ
    5. Xương sườn ngang giãn nở kém
32. Cách pha dung dịch muối đường tại nhà: 1L nước chính với bao nhiêu muỗng cà phê đường, bao nhiêu muỗng cà phê muối. : 1 thìa café muối, 8 thìa café đường và 1 litre nước
33. Bệnh nhi nam, 2 tuổi, 12 Kg nghi ngờ bắt đầu thừa cân nếu cân nặng hiện tại:
    1. 12 - < 13 Kg
    2. 13 - < 14 Kg
    3. 14 - < 15 Kg
    4. 15 - < 16 Kg
    5. > 16 Kg
34. Chỉ định sinh thiết thận trẻ viêm cầu thận cấp, chon câu SAI:
    1. Lượng bổ thể C3, C4 trong máu đều giảm
    2. Suy thận cấp
    3. Tăng huyết áp > 1 tuần
    4. Lượng bổ thể C3 trong máu không về bình thường sau 8 tuần
    5. Tiểu máu đại thể > 3 tuần
35. Tỉ lệ Rotavirus (+) trong phân trẻ em Việt Nam nhập viện vì tiêu chảy cấp là bao nhiêu %
36. Trẻ bị viêm tiểu phế quản xuất viện khi thoả tiêu chuẩn, chọn câu SAI:
    1. Bù đủ nước đường uống
    2. Hết khò khè
    3. Không thở nhanh theo tuổi
    4. Gia đình được hướng dẫn cách chăm sóc tại nhà
    5. Không cần thở O2

ĐỀ THI LÝ THUYẾT NHI LẦN I

(của Thiều My, sẵn chép luôn)

NGÀY : 27/2/2016

SỐ CÂU : 70 THỜI GIAN : 50 PHÚT

1. Phòng ngừa cáp xe vú, câu nào sau đâu **không phù hợp** :
   1. Mẹ kiểm tra tuyến sữa sau mỗi lần cho con bú
   2. Không cho trẻ bú khi vú mới viêm
   3. Phát hiện điều chỉnh ngậm bắt vú
   4. Cho trẻ bú thường xuyên
   5. Mẹ mặc áo rộng rãi
2. Lợi ích bú sữa non sớm sau sanh, câu nào sau đây **không phù hợp** :
   1. Giúp trẻ tận hưởng chất diệt khuẩn
   2. Kích thích tuyến yên mẹ sớm, tiết prolactin sớm giúp căng sữa sớm
   3. Kích thích tuyến yên mẹ sớm,tiết oxytocin giúp mẹ ít mất máu hậu sản.
   4. Giúp các nang đôn sữa, không bị tắc, không gây áp xe vú
   5. Giúp trẻ phòng ngừa thiếu vitamin D
3. Đặc điểm của sữa non , câu nào sau đây **không phù hợp :**
   1. Có từ tháng thứ tư bào thai đến 6 ngày đầu sau sanh
   2. Màu vàng nhạt
   3. PH = 7.7
   4. Ít protein và nhiều lactose,chất béo so với sữa vĩnh viễn
   5. Giàu vitamin A, ít calci phosphore\
4. So với sữa mẹ, sữa bò tươi có :
   1. Lượng đường cao hơn
   2. Lượng đạm thấp hơn
   3. Lượng béo thấp hơn
   4. Nhiều vitamin hơn
   5. Nhiều khoang chất hơn
5. Nguyên tắc nuôi trẻ sơ sinh bằng sữa bò, chọn câu **không thích hợp :**
   1. Tập ăn từ loãng đến đặc
   2. Từ ít đến nhiều
   3. Mỗi ngày tăng 30 ml cho mỗi bữa ăn
   4. Tuần 2 : 80ml \* 6-7 cử/ngày
   5. Tuần 3 : 90 ml \* 6-7cử / ngày
6. Sữa đậu nành :
   1. Khó tiêu hơn sữa bò
   2. Nhiều đạm hơn sữa trâu
   3. Ít đạm hơn sữa mẹ
   4. Đường cao hơn sữa mẹ
   5. Béo thấp hơn sữa bò tươi
7. Cách sử dụng chất rau cho trẻ :
   1. Rau rất cần để cung cấp chất sắt , muối khoáng và chất xơ
   2. Từ tháng thứ hai có thể cho uống nước rau
   3. Từ tháng thứ 4 có thể cho trẻ ăn rau nghiền nhỏ
   4. Từ tháng thứ 9 có thể cho ăn rau xào
   5. Nên cho trẻ ăn một vài loại rau cho trẻ thích
8. Trẻ chán ăn trong thời kỳ ăn dặm, cần chú ý các nguyên nhân sau, **chọn câu sai**:
   1. Do chế biến thức ăn
   2. Chưa biết đa dạng hóa thức ăn tại địa phương
   3. Cần tìm nguyên nhân thực thể
   4. Đa số là do nguyên nhân bệnh lý
   5. Cách cho ăn ngay từ đầu
9. Triệu chứng lâm sàng liên quan đến hạ calci ở thể còi xương bào thai, **chọn câu sai :**
   1. Khóc dạ đề
   2. Nấc cục
   3. Ọc sữa
   4. Tiêu và tiểu són nhiều lần
   5. Bỏ bú
10. Phòng ngừa thiếu máu thiếu sắt
    1. Bú mẹ ít nhất đến 6 tháng
    2. Nên bú thêm sữa bình vì sữa mẹ ít chất sắt hơn
    3. Bổ sung sắt cho trẻ sinh non
    4. Có thể ăn dặm sớm từ tháng thứ 4
    5. Bổ sung sắt ở phụ nữ mang thai
11. Lâm sàng thiếu máu thiếu sắt, **chọn câu sai :**
    1. Diễn tiến từ từ, tùy theo mức độ thiếu máu
    2. Da xanh xao , niêm nhạt
    3. Tóc khô dễ gãy rụng
    4. Gan lách thường to ở trẻ lớn
    5. Móng dẹt lõm mất bóng
12. Xét nghiệm thiếu máu thiếu sắt toàn phát:
    1. Sắt giảm, ferritin giảm, transferrin giảm, độ bão hòa tranferin giảm
    2. Sắt giảm, ferritin giảm, transferrin giảm, độ bão hòa tranferin tăng
    3. Sắt giảm, ferritin giảm, transferrin tăng, độ bão hòa tranferin giảm
    4. Sắt giảm, ferritin tăng, transferrin tăng, độ bão hòa tranferin giảm
    5. Sắt giảm, ferritin tăng, transferrin giảm, độ bão hòa tranferin giảm
13. **Henoch – Scholein** :
    1. Là tình trạng viêm mạch máu lớn thường gặp ở trẻ em
    2. 90% gặp ở trẻ em
    3. Trẻ em da đen thường bị nhiều hơn da trăng và châu Á
    4. Chi liên quang đến yếu tố gia đình
    5. Liên quan đến HLA B4, DR35
14. Biểu hiện lâm sàng thường gặp nhất của **Henoch Scholein** trên:
    1. Mắt
    2. Da
    3. Thận
    4. Tiêu hóa
    5. Khớp
15. Đặc điểm lâm sàng của viêm tai giữa**, ngoại trừ**
    1. Thường gặp ở trẻ > 2tuổi
    2. Nam gặp nhiều hơn nữ
    3. Sốt và đau tai là hai dấu hiệu lâm sàng tường gặp
    4. Và 80% trẻ bị ít nhất 1 lần và bệnh thường tái phát
    5. Có thể gây biến chứng viêm tai xương chủm và nhiễm trùng huyết
16. Tác nhân gây viêm thanh khí quản cấp thường gặp nhất là :
    1. RSV
    2. Parainfluenza virus
    3. Hemophilus influenza
    4. Andenovirus
    5. Mycoplasma
17. Chẩn đoán phân biệt viêm thanh khí quản cấp, **ngoại trừ** :
    1. Bạch hầu thanh quản
    2. Bướu máu vùng thanh quản
    3. Dị vật thanh quản
    4. Viêm phổi khò khè
    5. Mềm sụn thanh quản?
18. Xoang nào sau đây thông ra lỗ giữa của cuống mũi :
    1. Hàm, sàng trước , trán
    2. Hàm , trán, bướm
    3. Sàng trước, sàng sau , trán
    4. Sàn trước, sàng sáu ,bướm
    5. Hàm ,trán, sàng sau
19. Nguyên nhân nào sau đây trong quá trình phát triển thai kỳ gây giảm sản phổi lúc sinh :
    1. Dị dạng mạch máu phổi
    2. Đa ối
    3. Thoát vị hành
    4. Dò khí quản-thực quản
    5. Tổn thương trung tâm hô hấp
20. Sơ sinh hay tắc mũi khi bị viêm mũi họng là do :
    1. Nhỏ
    2. Ngắn
    3. Niêm mạc mỏng
    4. Nhiều mạch máu
    5. Dễ sung huyết
21. Theo Stephan Berman, viêm tiểu phế quản nặng có những dấu hiệu sau ,**ngoại trừ :**
    1. Thở rên
    2. Nhịp thở > 70 lần/phút
    3. Co lõm ngực nặng
    4. Có dấu mất nước
    5. Spo2 < 90%
22. Trẻn > 3 tháng , bị viêm tiểu phế quản được nhập viện khi có 1 trong những dấu hiệu sau , **ngoại trừ :**
    1. Nhịp thở > 70 lần/phút
    2. Mạch > 120 lần/phút
    3. Tím tái
    4. Bứt rứt ,vật vã
    5. Xẹp phổi trên x quang
23. Biện pháp nào sau đây không phải điều trị chuẩn trong điều trị viêm tiểu phế quản :
    1. Dinh dưỡng bù nước điện giải
    2. Oxy liệu pháp nếu có giảm oxy máu
    3. Khí dung dãn phế quản nếu chưa loại trừ hen
    4. Khí dung nước muối ưu trương
    5. Khí dung Ribavirin khi trẻ có bệnh tim phổi mãn và nhiễm RSV
24. Điều trị không được khuyến cáo cho trẻ viêm tiểu phế quản ( chứng cứ 1A)
    1. Thông thoáng mũi bằng nước muối sinh lý
    2. Oxy liệu pháp nếu có chỉ định
    3. Dinh dưỡng và bù nước điện giải
    4. Thuốc dãn phế quản đường uống
    5. Kháng nếu có bội nhiễm phổi
25. Chỉ định Oxy cho trẻ khi có viêm phổi , **chọn câu sai :**
    1. Nm
    2. Bkbkb
    3. Bkjb
    4. Hbkb
    5. Jbjb
26. Một trẻ 3 tuổi đến khám vì ho,khó thở khám lâm sàng có thở nhanh và ran phổi, chưa nằm viện, được chẩn đoán viêm phổi. yếu tố tiên đoán tốt nhất tác nhân gây bệnh trong viêm phổi mắc phải cộng đồng là :
    1. Triệu chứng lâm sàng
    2. Giới
    3. Tuổi
    4. Bất thường trên x quang
    5. Mức độ nặng của bệnh
27. Một bé gái 18 tháng được chẩn đoán viêm phổi rất nặng, đã được điều trị bằng cefotaxime chích 3 mũi ngày, lâm sàng còn sốt cao, thở co lõm ngực nặng. Xét nghiệm nào có giá trị nhất để tìm vi trùng gây viêm phổi ở trẻ này :
    1. Huyết thanh chẩn đoán
    2. Hút dịch khí quản qua đường mũi ( NTA)
    3. Nội soi và rửa phế quản
    4. Cấy máu
    5. Tất cả đều đúng
28. Một trẻ gái 12 tháng tuổi ho nhiều kèm bú kém đến khám tại phòng khám ngoại chẩn, bác sĩ cần làm gì để biết bé có viêm phổi hay không :
    1. Hỏi có sốt không
    2. Hỏi khạc đàm xanh
    3. Đếm nhịp thở
    4. Hỏi nguồn lây cảm cúm trong nhà
    5. Tất cả đều đúng
29. Đục thủy tinh thể bẩm sinh thường do :
    1. Mẹ nhiễm chất độc da cam
    2. Mẹ thiếu vitamin A lúc mang thai
    3. Mẹ nhiễm rubella lúc mang thai
    4. Di truyền
    5. Sang chấn lúc sinh
30. Phòng ngừa dị tật bẩm sinh **Không Bao Gồm :**
    1. Giáo dục tiền hôn nhân
    2. Tránh tiếp xúc với các yếu tố nguy cơ
    3. Chỉ sử dụng thuốc theo toa
    4. Tham vấn di truyền
    5. Tầm soát nhiễm streptococcus nhóm B ân đạo ở phụ nữ mang thai
31. Vấn đề nào không phải nào là vấn đề nhi xã hội trong thời kỳ dậy thì :
    1. Hoang thai
    2. Tự tử
    3. Nghiện hút
    4. Rối loạn kinh nguyệt
    5. Bệnh lây truyền qua đường tình dục
32. Trẻ sơ sinh 15 ngày tuổi đến khám vì sốt. Mẹ khai có 2 mẹ con có nằm lửa lúc bé sốt mẹ thấy tay chân bé mát. Mẹ cho bé uống thuốc hạ sốt ngay và đưa đến khám. Lúc vào viện điều dưỡng đo và báo nhiệt độ của bé là 370C**. Chọn câu đúng nhất :**
    1. Khen bà mẹ đã làm tốt khi đưa trẻ đến khám ngay
    2. Khám bé cẩn thận
    3. Cho bé nhập viện
    4. A,B đúng
    5. A,B,C đúng
33. Một trẻ tử cung sinh mổ vì cổ tử cung không tiến triển, ối vỡ 30 tiếng, sốt 38,50C, nước ối màu xanh hôi lúc 37 tuần. APGAR 8/9, cân nặng 2900g. sau sinh bé khóc ngay bú tốt lâm sàng bình thường . **Chọn câu đúng :**
    1. Trẻ này non tháng
    2. Trẻ này đủ cân?
    3. Trẻ này bị nhiễm trùng sơ sinh
    4. Trẻ này không bị nhiễm trùnh sơ sinh
    5. Theo dõi lâm sàng và xét nghiệm, nếu có bất thường cho kháng sinh ngay.
34. Tác nhân gây nhiễm trùng tiểu, **chọn câu sai :**
    1. Thường là bi trùng gram dương
    2. E coli là tác nhân thường gặp nhất, chiếm 85 % nhiễm trùng ngoài cộng đồng
    3. Vi trùng non- E coli thường gây nhiễm trùng tiểu trên cơ địa bất thường đường tiểu
    4. Staphylococus aureus hiêm khi gây nhiễm trùng tiểu
    5. Enterococus là vi trùng gram dương đường ruột có thể gây nhiễm trùng tiểu
35. Triệu chứng của nhiễm trùng tiểu,**chọn câu sai ;**
    1. Trẻ càng nhỏ triệu chứng càng mơ hồ
    2. Trẻ sơ sinh có thể có biểu hiện nhiễm trùng toàn thân
    3. Nhiễm trùng tiểu dưới thường có hội chứng niệu đạo cấp
    4. Viêm đài bể thận cấp trẻ nhũ nhi thường biểu hiện bằng sốt và đau hông lưng
    5. Viêm đài bể thận cấp thường trẻ sốt, đau hông lưng và trẻ ít có hội chứng
36. Giá trị của nitrit (+) TPTNT trong chẩn đoán nhiễm trùng tiểu :
    1. Độ đặc hiệu khoảng 60-70%
    2. Độ đặc hiệu khoảng 75 %
    3. Độ nhạy trên 90%
    4. Độ nhạy thấp dưới 40%
    5. Tất cả đều sai
37. Một trẻ 3 tháng tuổi , khi nhiễm trùng nhiễm tiểu trên sẽ có triệu chứng :
    1. Sốt cao , bú kém
    2. Tiểu đau
    3. Đau hông lưng
    4. Rối loạn đi tiểu
    5. Tất cả đều đúng
38. Trong hội chứng thận hư, trẻ dễ bị nhiễm trùng là do :
    1. Mất yếu tố anphal properdin
    2. Giảm albumin máu
    3. Tăng hoạt tính của vi khuẩn
    4. Mất globulin miễn dịch
    5. Tất cả đều đúng
39. Triệu chứng sớm của hội chứng thận hư tái phát :
    1. Trẻ tiểu ít
    2. Trẻ phù mắt và viêm toàn thân
    3. Trẻ tăng cân nhanh
    4. Que nhúng nước tiểu có đạm 3 ngày liên tiếp
    5. Mi mắt trẻ sưng nhẹ
40. Điều trị cần thiết cho bệnh nhân bị viêm cầu thận cấp hậu nhiễm trùng là :
    1. Giảm phù
    2. Kiểm soát huyết áp
    3. Kháng sinh diệt liên cầu
    4. Prednisone
    5. Lọc thận
41. Một trường hợp HCTH lệ thuộc corticoide là :
    1. Không lui bệnh hoàn toàn dù đã điều trị corticoide quá 8 tuần
    2. Tái phát 2 lần khi đang điều trị corticoide hay ngưng thuốc chưa quá 14 ngày
    3. Tái phát 2 lần trong thời gian 6 tháng
    4. Tái phát 4 lần trong một năm
    5. Tái phát khi ngưng corticoide
42. Bệnh nhi 3 tháng tuổi , cân nặng 17 kg, nhập viện vì phù toàn thân 1 tuần. bệnh nhân có huyết áp 100/60 mmHg, Creatinin máu 0,4 mg/dl, tổng phân tích nước tiểu có protein 4+, Ery : neg, Leu (+). Chẩn đoán nào dưới đây là **phù hợp nhất** :
    1. Viêm cầu thận cấp hậu nhiễm liên cầu trùng
    2. Nhiễm trùng tiểu
    3. Hội chứng thận hư
    4. Viêm cầu thận tiến triển nhanh
    5. Phù do suy dinh dưỡng
43. Trẻ 18 tháng tuổi, đến khám vì chướng bụng, bú kém tiêu lỏng,khám lâm sàng cho thấy trẻ đừ. Xét ngiệm nào sau đây là **không cần thiết :**
    1. CRP
    2. Soi phân
    3. Xquang bụng
    4. Cấy máu
    5. Cấy phân
44. Yếu tố nào quan trọng nhất khi khám một bệnh nhi tiêu chảy cấp :
    1. Sinh hiệu
    2. Tiền căn tiêu chảy trước đó
    3. Dấu mất nước
    4. Tìm nguyên gây tiêu chảy
    5. Đánh giá có thiếu kẽm hay không
45. Bé hoàng 12 tháng tuổi, được đưa đi khám vì tiêu phân lỏng 6-7lần mỗi ngày trong 2 ngày qua. Khám thấy bé tỉnh táo, nhìn theo dõi đồ vật xung quanh. Bé có mắt trũng và được mẹ xác nhận. hoàng uống nước khác háo hức, và có dấu véo da mất nhanh. Phân loại mất nước của bé hoàng :
    1. Không mất nước
    2. Có mất nước
    3. Mất nước nhẹ
    4. Mất nước vừa
    5. Mất nước nặng
46. Câu nào đúng cho vắc xin ngừa tiêu chảy nặng do Rotavirus :
    1. Có thể dùng từ sơ sinh để bảo vệ sớm
    2. Dùng đường uống
    3. Các liều cách nhau ít nhất 4 tháng
    4. Nếu uống đủ liều và đúng lịch sẽ ngừa được tiêu chảy cấp do Rotavirus gây ra
    5. Là một vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng của Việt Nam
47. Chọn câu đúng về triệu chứng nôn :
    1. Là triệu chứng thể hiện bệnh của đường tiêu hóa
    2. Là phản xạ bảo vệ
    3. Đều qua vùng CTZ
    4. Liên quan chủ yếu đến thần kinh V
    5. Trung tâm nôn được kích thích bởi chất hóa học, còn CTZ là bởi kích thích điện
48. Các đặc điểm cần hỏi khi tiếp cận bệnh nhân nôn :
    1. Thời điểm xuất hiện
    2. Số lần nôn
    3. Liên quan đến bữa ăn và tư thế
    4. Đặc tính nôn
    5. Tất cả các câu trên đều đúng
49. Với bệnh nhân nôn nhiều và xảy ra sớm trong vài ngày đầu sau sinh**,không được quên các nguyên nhân :**
    1. Viêm dạ dày
    2. Dị tật
    3. ..
    4. ..
    5. ..
50. Đặc điểm của thuốc điều trị nôn :
    1. ..
    2. ….
    3. Dùng để điều trị say tàu xe,sau phẩu thuật, ung thư
    4. Gây ra hội chứng nội tháp
    5. Dùng sau mỗi lần nôn

**Tình huống cho câu 52-54** : một bệnh nhi 10 tuổi, được chẩn đoán bệnh thấp tim, viêm tim nhẹ.

1. Bệnh nhi sẽ phải nghỉ ngơi trong bao lâu
   1. 2 tuần
   2. 4 tuần
   3. 6 tuần
   4. 3 tháng
   5. 6 tháng
2. Điều trị kháng viêm cho bệnh nhi này như thế nào :
   1. Aspirin uống liều tấn công 2 tuần và lieu di trì trong 6 tuần
   2. Prednisone uống liều tấn công trong 2 tuần và giảm liều duy trì trong 4 tuần
   3. Prednisone uống liều tấn công trong 2 tuần, giảm liều prednisone từ từ rồi ngưng
   4. Prednisone uống liều tấn công trong 2 tuần,giảm liều prednisone từ từ kèm Aspirin uống
   5. Methylprednisone tiêm mạch 2 ngày, sau đó uống prednisone liều tấn công trong 3 tuần, rồi giảm liều từ từ trong 4 tuần
3. Bệnh nhân này cần được cho kháng sinh dự phòng thấp tái phát trong bao lâu :
   1. Đên 15 tuổi
   2. Đến 18 tuổi
   3. Đến 25 tuổi
   4. Đến 40 tuổi
   5. Suốt đời

**Tình huống cho câu 55-56** : Một bệnh nhi 8 tuổi đén khám vì sốt ngày thứ 3 than đau họng , nuốt đau, không kèm sỗ mũi. Bác sĩ khám thấy họng đỏ, hai amygdales to nhẹ,hạch gốc hàm phải khoảng 1 cm, đau

1. Tác nhân nào có nhiều khả năng gây bệnh nhất của bệnh nhi này ?
   1. Streptococcus pneumonia
   2. Streptococcus group A
   3. Staphylococcus aureus
   4. Staphylococcus epidermidis
   5. Hemophilus influenza
2. Bệnh lý nào dưới đây có thể xảy ra ở bệnh nhi này thông qua cơ chế miễn dịch :
   1. Thấp tim
   2. Viêm vi cầu thận cấp
   3. Hội chứng thận hư
   4. A và B đúng
   5. A,B và C đúng
3. Một trẻ 30 tháng được đánh giá thừa cân :
   1. CN/CC > 120%
   2. CN/CC>+2SD
   3. BMI > bách phân vị thứ 85th
   4. BMI > bách phân vị thứ 95th
   5. BMI> 2SD
4. Yếu tố nào không tăng nguy cơ béo phì :
   1. Cha mẹ béo
   2. Thành phố
   3. Mùa trong năm
   4. Ngủ nhiều
   5. Béo lúc nhỏ
5. Thời gian ngủ của bé gái 8 tuổi là bao nhiêu ;
   1. Từ 7 giờ trở lên
   2. Từ 8 giờ trở lên
   3. Từ 9 giờ trở lên
   4. Từ 10 giờ trở lên
   5. Từ 11 giờ trở lên
6. Bé gái Hồng 36 tháng có cân nặng theo tuổi -3,7SD, chiều cao theo tuổi- 2,5 SD, cân nặng chiều cao theo tuổi -2,7 SD, vòng cánh tay 113mm. Đánh giá dinh dưỡng của trẻ :
   1. Suy dinh dưỡng cấp trung bình
   2. Suy dinh dưỡng cấp nặng
   3. Suy dinh dưỡng mãn
   4. A và C đúng
   5. B và C đúng
7. Bé Hùng có cân nặng là 7,5 kg. biết rằng ở tuổi này, cân nặng theo tuổi lý tưởng 10kg, độ lệch chuẩn 1kg. như thế cân nặng theo tuổi z-core hiện tại là:
   1. -3 SD
   2. -2,5 SD
   3. -1,25 SD
   4. -1 SD
   5. 0SD
8. Dinh dưỡng tốt cho trẻ nhằm mục đích sau , **ngoại trừ :**
   1. Phòng tránh các bệnh cấp và mạn tính
   2. Phát triển tiềm năng thể chất
   3. Phát triển tiềm năng trí tuệ
   4. Tạo một nguồn dự trữ đối đầu với các kích xúc
   5. 50% nhu cầu hàng ngày dành cho tăng trưởng
9. Nhu cầu năng lượng hàng ngày theo lứa tuổi như sau :
   1. Sơ sinh-3 tháng : 100, 3-6 tháng: 110.6-12 tháng :100,1-3 tuổi:90,3-5tuổi : 95
   2. Sơ sinh-3 tháng : 100, 3-6 tháng: 100.6-12 tháng :950,1-3 tuổi:90,3-5tuổi : 90
   3. Sơ sinh-3 tháng : 110, 3-6 tháng: 100.6-12 tháng :100,1-3 tuổi:95,3-5tuổi : 90
   4. Sơ sinh-3 tháng : 95, 3-6 tháng: 110.6-12 tháng :100,1-3 tuổi:95,3-5tuổi : 90
   5. Sơ sinh-3 tháng : 90, 3-6 tháng: 95.6-12 tháng :100,1-3 tuổi:95,3-5tuổi : 100
10. Phân bố tỷ lệ calo giữa các chất :
    1. Đạm 13% đường 60% béo 27%
    2. Đạm 27% đường 13% béo 60%
    3. Đạm 13% đường 27% béo 60%
    4. Đạm 15% đường 60% béo 25%
    5. Đạm 25%đường 60% béo 15%
11. Nguyên nhân thiếu vitamin A ở trẻ em việt nam , **chọn câu không phù hợp** :
    1. Trên 70% các bà mẹ chưa biết tận hưởng sữa non
    2. Khi bị mất sữa hoặc không đủ sữa nuôi con,trẻ chỉ được nuôi dưỡng đơn thuần
    3. Đa số trẻ dưới 3 tuổi đều bị kiêng chất béo
    4. 60% các bà mẹ chưa biết cho con ăn dặm thêm các chất
    5. Trẻ thường thiếu rau xanh trái cai thịt trứng cá..
12. Lứa tuổi để kiểm tra sẹo BCG sau khi chủng ngừa lao ;
    1. 1 tháng
    2. 2 tháng
    3. 4 tháng
    4. 6 tháng
    5. 8 tháng
13. Chon câu đúng vềtình huống chủng ngừa cho trẻ sơ sinhkhi mẹ có HBsAg (+)
    1. Không cân chủng ngừa vì đã có kháng thể từ mẹ cho
    2. Chủng ngừa viêm gan siêu vi B trong vòng 12 giờ sau sanh
    3. Chích HBIG trong vòng 12 giờ sau sanh
    4. Chích ngừa viêm gan siêu vi B trong vòng 12 giờ sau sanh và chích HBIG cùng thời điểm ở 2 vị trí khác nhau
    5. Trẻ nên làm xét nghiệm HbsAg và AntiHBs sau liều thứ 1 từ 1-2 tháng
14. Một bà mẹ bế bé trai 12 tháng tuổi đến khám để chủng ngừa.bé đã được chủng ngừa lao sau sanh, VGSV B-Hib-bạch hầu-ho gà uống quán-bại liệt 3 lần vào lúc 2,4 và 6 tháng tuổi, sởi lúc 9 tháng. Loại vắc xin tiêm cho trẻ hôm nay là :
    1. Thương hàn
    2. Sởi quai bị rubella
    3. Thủy đậu
    4. Phế cầu
    5. Vaccine 5 trong 1 –quinvaxem
15. Đặc điểm bệnh Kawasaki. **Chon câu sai :**
    1. Viêm mạch máu không đặc hiệu ở các mạch máu có kích thước trung bình và lớn
    2. Thường xảy ra ở trẻ nam, người gốc châu Á
    3. Có nguy cơ tổn thương động mạch vành, động mạch thận và động mạch mạc treo tràng
    4. Trong giai đoạn cấp có thể gây viêm cơ tim và trong giai đoạn bán cấp có thể gây nhồi máu cơ tim
    5. Đây là bệnh tim thường gặp nhất ở trẻ tại các nước phát triển
16. Chẩn đoán bệnh Kawasaki thể **không điển hình** khi :
    1. 1 tiêu chuẩn chính + 4 tiêu chuẩn phụ + dãn mạch vành
    2. 2 tiêu chuẩn chính + 3 tiêu chuẩn phụ + dãn mạch vành
    3. 3 tiêu chuẩn chính + 2 tiêu chuẩn phụ + dãn mạch vành
    4. 2/5 tiêu chuẩn + sốt trên 5 ngày + dãn mạch vành
    5. 3/5 tiêu chuẩn + sốt trên 5 ngày + dãn mạch vành

Update 25/06/2016

Lý thuyết Nhi khối II lần 1

(Xuân Vinh Y12A)

Bé gái, 4 tuổi, nhập viện vì sốt cao, tiểu lắt nhắt, tiểu rặn. Khám: tỉnh, nhiệt độ 40oC, vẻ mặt nhiễm trùng, mạch: 120l/ph, huyết áp 9/6 cmHg. Tim đều, phổi trong, bụng mềm, gan lách không to, không điểm đau khu trú. Tiền căn: bị nhiễm trùng tiểu 1 lần lúc 12 tháng.

1. Chẩn đoán nghĩ nhiều nhất trên bệnh nhân này là:
   1. Viêm niệu đạo cấp
   2. Viêm bàng quang cấp
   3. Viêm niệu quản cấp
   4. Viêm đài bể thận cấp
   5. Viêm cầu thận cấp
2. Xét nghiệm cận lâm sàng nào chưa cần làm trên bệnh nhân này:
   1. Công thức máu, CRP
   2. Công thức máu, CRP, TPTNT
   3. CTM, TPTNT, SA bụng
   4. CTM, cấy nước tiểu
   5. CTM, CRP, TPTNT, cấy nước tiểu
3. Kết quả xét nghiệm ban đầu: BC 17000/mm3, Hb 12g/dl. Tiểu cầu 400000/mm3, CRP 57 mg/dl, TPTNT: BC 2+, nitric (-), protein (+), blood (+). Cấy nước tiểu (-). Chần đoán nào là hợp lý nhất.
   1. Viêm bàng quang
   2. Viêm niệu đạo
   3. Viêm đài bể thận cấp
   4. Viêm cầu thận cấp
   5. Tất cả đều sai
4. Một trẻ 3 tháng tuổi, bệnh 1 ngày với nôn thức ăn, sốt 38,7oC và phân lỏng. Chẩn đoán có thể là, NGOẠI TRỪ:
   1. Viêm tai
   2. Viêm màng não.
   3. Viêm dạ dày ruột cấp.
   4. Lồng ruột
   5. Nhiễm trùng tiểu.
5. Hội chứng lỵ:
   1. Đi cầu lỏng, phân có đàm máu.
   2. Tỷ lệ khoảng 10-20% trong tiêu chảy nói chung.
   3. Nếu tổn thương thấp tại đại tràng thì có thêm một ... ...
   4. Tác nhân có thể là Shigella, Campylobacter, ...
   5. Tất cả đúng.
6. Một trẻ trai 8 tháng tuổi bị tiêu chảy kéo dài. Mẹ bé không cho bé ăn dặm đầy đủ, chỉ uống sữa công thức pha loãng kéo dài. Nhập viện có thể vì lý do nào sau đây:
   1. Suy dinh dưỡng thể Marrasmuss
   2. Suy dinh dưỡng thể Kwashiokor
   3. Suy gan
   4. A và C đúng
   5. B và C đúng
7. Viêm tiểu phế quản chuẩn đoán bội nhiễm phổi khi có tiêu chuẩn sau đây NGOẠI TRỪ:
   1. Cấy đàm ra vi trùng
   2. CRP > 20 mg/dl
   3. Chảy mủ tai đi kèm
   4. Bạch cầu đa nhân tăng
   5. Sốt cao đột ngột hoặc kéo dài
8. Bé trai Hải 18 tháng có cân nặng theo tuổi là -3,4 SD, chiều cao theo tuổi -1,2 SD, cân nặng theo chiều cao là -3,2 SD, vòng cánh tay 117mm. Đánh giá dinh dưỡng trẻ là:
   1. Suy dinh dưỡng cấp nặng
   2. Suy dinh dưỡng cấp trung bình
   3. Suy dinh dưỡng mạn
   4. A và C đúng
   5. B và C đúng
9. Một trẻ trai 10 tuổi có BMI là bách phân vị 90. Mục đích điều trị ở trẻ này:
   1. Giảm cân
   2. Ăn uống lành mạnh
   3. Hoạt động thể lực lành mạnh
   4. B và C đúng
   5. A, B và C đúng.
10. Bệnh nhi nam 14 tháng tuổi, cân nặng 8kg, nhập viện vì phù toàn thân phát hiện 2 tuần nay, phù mềm, trắng, ấn lõm, không đau. Bệnh nhi có HA 9/6 cmHg, creatinin máu 0.4 mg/dl, albumin máu 1.83 mg/dl, protein máu toàn phần giảm, TPTNT protein (-), Ery (-). Chẩn đoán nào dưới đây là phù hợp nhất:
    1. Phù do suy dinh dưỡng
    2. Viêm cầu thận tiến triển nhanh
    3. Nhiễm trùng tiểu
    4. HCTH giai đoạn sớm
    5. VCTC hậu nhiễm liên cầu trùng.
11. Kháng sinh thường dùng trong điều trị viêm tai giữa cấp, NGOẠI TRỪ:
    1. Cefuroxim
    2. Cefpodoxim
    3. Erythromycin + Sulfisoxazole
    4. Amoxicillim + Acid Clavulanic
    5. Vancomycin
12. Một trẻ sinh mổ vì cổ tử cung không tiến triển, ối vỡ 20 tiếng, nước ối trắng đục lúc 37 tuần, APGAR 8/9, cân nặng 2700g. Sau sinh bé khóc ngay, bú tốt, khám lâm sàng bình thường. Chọn câu đúng:
    1. Trẻ này nhẹ cân
    2. Cho kháng sinh sau sinh, theo dõi lâm sàng và xét nghiệm để xác định hoặc loại trừ nhiễm trùng.
    3. Trẻ này đủ tháng
    4. Trẻ này không bị nhiễm trùng sơ sinh.
    5. Trẻ này bị nhiễm trùng sơ sinh.
13. Triệu chứng và nguyên nhân vú căng tức và tắc tia sữa, câu nào sau đây **không phù hợp :**
    1. Vú bị đau phù nề
    2. Núm vú bóng đỏ
    3. Sữa không chảy ra
    4. Mẹ có sữa nhiều mẹ không cho bé bú hết
    5. Mẹ không bị sốt
14. Nguyên nhân của tiêu chảy cấp. Chọn câu đúng
    1. Tăng xuất tiết
    2. Tăng áp lực thẩm thấu
    3. Xâm nhập
    4. A và C đúng
    5. B và C đúng
15. Đặc điểm nào sau đây của tiêu chảy mất nước ưu trương:
    1. Có thể có co giật
    2. Trẻ khóc dữ dội.
    3. Độ thẩm thấu huyết thanh giảm
    4. Nồng độ Na+ máu tăng
    5. Do mất nước nhiều hơn mất Na+
16. Tổn thương tiêu hóa trong Henoch-Scholein. Chọn câu sai:
    * 1. Đáp án: lồng ruột là biến chứng thường gặp

Update Lý thuyết Nhi Y4 lần 2

(29/07/2016)

(Xuân Vinh Y12A)

1. Thể tích não trẻ 12 tháng so với người trưởng thành là:
   1. 25%
   2. 45%
   3. 65%
   4. 85%
   5. 100%
2. Ở tháng thứ 4 của bào thai, xoang nào sau đây được phát triển:
   1. Xoang bướm
   2. Xoang sàng trước
   3. Xoang trán
   4. ...
3. Biểu hiện tại da của Henoch-Scholein. CHỌN CÂU SAI:
   * 1. 80% trẻ có biểu hiện tại da.
4. Trẻ khám lâm sàng nhìn mũm mĩm, coi Tivi trên 2h/ngày, còn bú mẹ, bố bị đái tháo đường type 1. Hỏi có bao nhiêu yếu tố nguy cơ của béo phì?
5. Thời gian vận động tích cực 1 ngày ở trẻ em:
   1. 15 phút
   2. 45 phút
   3. 30 phút
   4. 60 phút
   5. 2 giờ
6. Trẻ 4 tuổi, nặng 19 kg, cao 1m, cho thêm BMI bách phân vị 85 và 95 là ... và ... Hỏi trẻ này có bị béo phì hay dư cân không?
7. Cho tình huống thấp tim nặng, kèm suy tim, hỏi 4 câu liên tiếp:
   1. Phân loại suy tim theo NYHA
   2. Chỉ định kháng sinh?
   3. Thời gian phòng ngừa? (đến suốt đời?)
   4. Thời gian nằm dưỡng bệnh (2 tuần, 4 tuần, 3 tháng, lớn hơn 3 tháng đến lúc lâm sàng ổn định)
8. Cho tình huống lâm sàng, hỏi yếu tố nguy cơ của sẹo thận:
   * 1. Nhiễm trùng tiểu tái đi tái lại.
9. Biết số cân nặng chuẩn của trẻ ở độ tuổi ... là ... vậy hỏi trẻ phải nặng bao nhiêu kg trở lên thì cần đưa đi khám bác sĩ tầm soát béo phì?
10. Trẻ nữ 4 tuổi nặng 30kg, hỏi nguyên nhân béo phì có thể là:
    1. HC Turner
    2. ...